

Bản án số: 107/2024/HSST
Ngày : 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thúc;

2/ Ông Phan Trọng Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN S**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1965 tại tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 42 Đường D, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ: Ngô Thị Hồng G, sinh năm 1969, Con: 02 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

2. Họ và tên: **NGÔ THANH P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1958 tại tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 55 Đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: E Đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Con ông Ngô Lê (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); Vợ: Lý Thị Bích N1, sinh năm 1965; Con: 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

3. Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971 tại tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu

thường trú: 1 C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên ; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình P (đã chết) và bà Nguyễn Đình S, sinh năm 1941; Vợ: Mai Thị Thu H, sinh năm 1973, Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

4. Họ và tên: **PHAN VĂN T2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1965 tại tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 392/4 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Văn S1 (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết); Vợ: Hà Thị S2, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; (các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/01/2024, Lê Văn S3, Phan Văn T2, Nguyễn Đình T3, Ngô Thanh P1 đang ngồi uống cà phê tại quán C, địa chỉ D L, phường T, quận T thì S3 rủ T2, T3, P1 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài phỏm như sau: Sử dụng loại bài tây 52 lá, chia mỗi người 09 lá bài, người làm cái (tức người chia bài thì 10 lá bài), còn lại 15 lá bài gọi là bài tẩy đặt ở giữa bàn để các người chơi lần lượt rút bài để đánh, khi đó người làm cái đánh trước 01 lá bài tây cho người chơi thứ hai theo vòng phải sang trái, trường hợp người thứ hai ăn lá bài do người chơi đánh xuống trước tạo thành phỏm, tức là người chơi bài thứ hai có cùng từ 02 lá bài trở lên cùng một nước cơ, rô, chuồn, bích để tạo thành sảnh ít nhất là 3 con đồng chất hoặc có từ 02 đến 03 lá bài giống nhau thì không phải rút là bài tẩy. Sau khi ăn quân bài của người chơi trước hoặc rút bài tẩy thì người chơi thứ hai tiếp tục đánh một quân bài đến người chơi thứ ba để người chơi thứ ba ăn hoặc rút bài tẩy. Lần lượt đánh đến khi rút bài tẩy đến là thứ 10. Từ khi bắt đầu cho đến lúc rút là bài tẩy thứ 10 thì khi các người chơi ăn bài của nhau thì gọi là ăn “gà”, mỗi quân bài khi ăn được thì sẽ thắng được 50.000 đồng. Khi rút bài từ lá thứ 11 đến hết bài tẩy thì mỗi người chơi sau khi đánh quân bài ra cho người sau ăn thì gọi là ăn “chốt”, với mỗi quân bài chốt có giá là 200.000 đồng. Sau khi đánh con chốt xuống thì người chơi sẽ hạ phỏm ra và giữ lại những lá bài không tạo thành phỏm trên tay để tính điểm xác định thắng thua. Sau khi người chơi cuối cùng đánh bài và hạ phỏm xong thì sẽ so sánh điểm với nhau, người nào còn tổng số nhiều điểm nhất (tức đếm nút lá bài đang cầm trên tay từ lá bài Át cho đến là bài tây, lá bài J tính 11 điểm, lá bài Q tính 12 điểm, lá bài K tính 13 điểm) thì thua số tiền 150.000 đồng, người nào nhiều điểm thứ hai thì thua số tiền 100.000 đồng và người chơi còn lại thua số tiền 50.000 đồng. Người ít điểm nhất sẽ thắng được số tiền là 300.000 đồng.

Khi cả nhóm chơi được khoảng 10 ván thì bị Tổ tuần tra công an phường T, quận T kiểm tra phát hiện, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.100.000 (tám triệu một trăm ngàn) đồng nên đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn S3, Phan Văn T2, Nguyễn Đình T3, Ngô Thanh P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Lê Văn S3 khai nhận: Khi đi đánh bạc, S3 mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 500.000 đồng, bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng;

Bị cáo Ngô Thanh P1 khai nhận: Khi đi đánh bạc, P1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Ván đầu tiên P1 thắng được 300.000 đồng đã đưa cho chị Hồ Thị Xuân T4 là chủ quán để đi mua vịt về làm đồ nhậu. Sau đó, P1 thua 1.100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 100.000 đồng;

Bị cáo Phan Văn T2 khai nhận: Khi đi đánh bạc, T2 mang theo số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 100.000 đồng, bị thu giữ số tiền 2.100.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Đình T3 khai nhận: Khi đi đánh bạc, T3 mang theo số tiền 4.700.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng được 200.000 đồng, bị thu giữ số tiền 4.900.000 đồng;

*** Vật chứng thu giữ:**

- Số tiền 8.100.000 (tám triệu một trăm ngàn) đồng;
- Một (01) tấm thảm lót chân màu đỏ kích thước 50 x 68.5 cm;
- Một (01) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, một (01) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 355281437471243; một (01) sim thuê bao số điện thoại 0903852592, Lê Văn S3 sử dụng để liên lạc cá nhân nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho S3;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei 1: 861428057191497, số Imei 2: 861428057191489, Phan Văn T2 sử dụng để liên lạc cá nhân nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho T2;

- Một (01) xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 49M5-6048, số khung: LHJC4324BY065583, số máy: JC43E-597488. Qua xác minh, xe do anh Bùi Văn H1, trú tại Thôn V, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Anh H1 trình bày đã bán xe trên cho chị Hà Thị S2 (vợ của Phan Văn T2) nên Cơ quan điều tra đã trả cho chị S2;

- Một (01) điện thoại di động Iphone 7 plus, số Imei: 359179073601766, Nguyễn Đình T3 sử dụng để liên lạc cá nhân nên Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho T3;

- Một (01) xe máy hiệu Honda SH Mode biển số 59D2-359.07, số khung: RLHJF5136GY011041, số máy: JFS1E0541415. Qua xác minh, xe do chị Mai Thị Thu H (vợ của Nguyễn Đình T3) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả cho chị Mai Thị Thu H;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 03/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Về phần dân sự: Không;

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn S3, Ngô Thanh P1, Nguyễn Đình T3, Phan Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Lê Văn S3, Ngô Thanh P1, Nguyễn Đình T3, Phan Văn T2 mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật;

Các bị cáo Lê Văn S3, Ngô Thanh P1, Nguyễn Đình T3, Phan Văn T2 nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/01/2024, Lê Văn S3, Phan Văn T2, Nguyễn Đình T3, Ngô Thanh P1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm tại quán C, địa chỉ D L, phường T, quận T với số tiền 8.100.000 (tám triệu một trăm ngàn) đồng dùng để đánh bạc thì bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, không có sự phân công rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của các hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tài sản của công dân vì đánh bạc là tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

Đối với chị Hồ Thị Xuân T4 là chủ quán cà phê tại địa chỉ D L, phường T, quận T không biết các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền, không thu tiền xâu nên nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo T3 là Tổ trưởng tổ dân phố quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Giấy khen do có nhiều thành tích. Xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, bị cáo Lê Văn S3 được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường S, quận T và Ủy ban nhân dân phường S, quận T tặng thưởng nhiều Giấy khen “Người tốt việc tốt” và do có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước; bị cáo P1 là Cựu chiến binh có thời gian dài phục vụ quân đội có nhiều thành tích, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo S3, P1 và T3;

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, các bị cáo đa số đều là người lao động có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do đó nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) xử phạt các bị cáo một số tiền nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo không tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên miễn cho các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá, một (01) tấm thảm lót chân màu đỏ kích thước 50x68.5cm là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 8.100.000 đồng là tiền thu được trên chiếu bạc (trong đó của S3 số tiền 1.000.000 đồng, P1 số tiền 100.000 đồng, T2 số tiền 2.100.000 đồng, T3 số tiền 4.900.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Các vật chứng trên đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 03/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S3, Phan Văn T2, Nguyễn Đình T3, Ngô Thanh P1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lê Văn S3 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Phan Văn T2 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đình T3 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Ngô Thanh P1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

Kể từ ngày các bị cáo phải thi hành trách nhiệm dân sự như nêu trên cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá, một (01) tấm thảm lót chân màu đỏ kích thước 50x68.5cm;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 8.100.000 đồng là tiền thu được trên chiếu bạc (trong đó của S3 số tiền 1.000.000 đồng, P1 số tiền 100.000 đồng, T2 số tiền 2.100.000 đồng, T3 số tiền 4.900.000 đồng)

(Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 03/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương